

Số: 35 /BC-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện tháng 01 và triển khai nhiệm vụ tháng 2 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01 năm 2021:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-BNN-KH ngày 05/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021; Sở đã khẩn trương ra Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nông nghiệp, nông thôn năm 2021, trên cơ sở đó đã triển khai phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên ban Giám đốc và phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Trong đó, đã xác định 06 nhóm nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Công tác tham mưu: Đã đề xuất 18 nội dung với 38 văn bản (Nghị quyết, Quyết định, đề án,...). Đặc biệt, tập trung tham mưu 04 đề án động lực để tạo đột phá phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới bền vững giai đoạn 2021-2025: (i) Đề án Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; (ii) Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; (iii) Đề án xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm giống thủy sản của cả nước; (iv) Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả có giá trị kinh tế cao đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai cơ cấu lại ngành nông trên từng lĩnh vực (nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi và phòng chống thiên tai) theo Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy;

- Tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình OCOP, phát triển kinh tế hợp tác và liên kết các chuỗi giá trị,... phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 444/QĐ-UBND và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 2021 theo Quyết định số 02/QĐ-UBND,...

- Triển khai các công trình, dự án trọng điểm.
- Cải cách hành chính hiện đại, hiệu quả; nâng cao năng lực, bồi dưỡng chính trị tư tưởng công chức, viên chức, người lao động.
- Công tác thanh, kiểm tra; công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Từng nhiệm vụ được xác định cụ thể trách nhiệm, giải pháp, sản phẩm đầu ra và thời gian hoàn thành để làm cơ sở kiểm điểm, đánh giá công tác chỉ đạo điều hành định kỳ. Đồng thời, tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV cho tất cả đảng viên và quần chúng trong toàn ngành.

2. Sản xuất nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

* **Vụ Đông Xuân 2020-2021:** Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch sản xuất (*Kế hoạch số 4195/KH-UBND ngày 24/11/2020*) và giao chỉ tiêu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Đông Xuân 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 14/12/2020*). Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện gieo trồng đúng khung lịch thời vụ và cơ cấu giống vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021. Tính đến ngày 15/01/2021, diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 21.188 ha¹, đạt 80%KH.

* **Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng:** Sở đã phối hợp với các địa phương chuyển đổi cơ cấu cây trồng được 357,12 ha/472,7 ha², đạt 75,6% KH.

* **Kết quả thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn:** Trong Vụ đã có 28 cánh đồng lớn gieo trồng được 3.580,15 ha, trong đó, triển khai mới 01 cánh đồng lúa với diện tích 25ha/100 ha tại huyện Ninh Sơn; tiếp tục duy trì và mở rộng liên kết 27 cánh đồng với diện tích 3.555,15 ha³.

* **Về tình hình lưu lượng nước tại các hồ chứa:** Tính đến ngày 15/01/2021, lượng nước tích của 21 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh đang ở mức cao 158,0 triệu m³/194,49 triệu m³, đạt 81,2% dung tích thiết kế; lượng nước của hồ Đơn Dương 165,98 triệu m³/165 triệu m³, đạt 100% dung tích thiết kế, lưu lượng nước vào hồ 20,41 m³/s và đang xả với lưu lượng 21,29 m³/s. Tình hình thời tiết diễn biến tương đối thuận lợi, lượng nước các hồ chứa đảm bảo cung cấp đủ nước cho sinh hoạt dân sinh cũng như phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2020 - 2021.

* **Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng:** Tập trung phối hợp mạng lưới cộng tác viên trồng trọt và bảo vệ thực vật cơ sở triển khai công tác kiểm tra, dự báo về tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng và hướng dẫn nông dân biện

¹ Diện tích gieo trồng 21.188 ha: Cây lúa 11.847 ha, đạt 70% KH; Các loại cây trồng khác: Cây bắp 3.130 ha đạt 100% KH, Rau, đậu các loại 3.935 ha đạt 99,1% KH, Khoai 192 ha, Lạc 293 ha, cây gia vị 221 ha, cây hàng năm khác 1.570 ha.

² Diện tích chuyển đổi trên đất lúa 186,12 ha (cây ngắn ngày 172 ha, cây dài ngày 14,12 ha), diện tích trên đất khác 171 ha (cây ngắn ngày 168 ha, cây dài ngày 3 ha).

³ Tiếp tục duy trì 27 cánh đồng lớn, trong đó: 22 cánh đồng lúa 3.390,23 ha; 02 cánh đồng măng tây 55 ha; 01 cánh đồng nho 29,92 ha; 01 cánh đồng hành tím 30 ha; 01 cánh đồng bắp giống 50 ha.

pháp phòng trừ kịp thời. Do đó, tình hình dịch hại trên cây trồng sớm được phát hiện ở mức độ nhẹ - trung bình và đã được xử lý, kiểm soát chặt chẽ.

b) Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong tháng ổn định, tổng đàn gia súc ước đạt 477.275 con⁴, vượt 13,9% KH; tổng đàn gia cầm ước đạt 2.039,1 nghìn con, đạt 92,7% KH, tăng 9,4% so cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng trong tháng ước đạt 2.473,1 tấn⁵ bằng 76,5% cùng kỳ 2020.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm cơ bản ổn định, không phát sinh ổ bệnh dịch tả lợn Châu Phi mới trên địa bàn toàn tỉnh. Sở đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đảm bảo nguồn thực phẩm tốt nhất để phục vụ nhân dân trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

Ngoài ra, ngành thực hiện kiểm dịch trên cạn 2.863.299 con⁶; kiểm soát giết mổ 10.523 con.

3. Sản xuất thủy sản:

a) Khai thác thủy sản:

Trong tháng, ngư trường từ Ninh Thuận đến Kiên Giang không thuận lợi cho quá trình khai thác hải sản, có khoảng 70% số lượng tàu cá tham gia hoạt động khai thác, số tàu cá còn lại đang nắm tình hình chuẩn bị cho chuyến khai thác tiếp theo. Ngư trường khai thác chủ yếu ở Côn Sơn (Vũng Tàu) và Phú Quốc (Kiên Giang). Ước sản lượng khai thác toàn tỉnh đạt 4.300 tấn⁷, tăng 9,6% so cùng kỳ.

Công tác quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản: Kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá 116 chiếc. Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tàu cá 70 chiếc⁸; đăng ký tàu cá 21 chiếc; Xét duyệt cải hoán tàu cá 9 trường hợp.

b) Nuôi trồng thủy sản:

* **Tôm thương phẩm:** Hiện có 65 ha thả nuôi (diện tích năm 2020 chưa thu hoạch chuyển sang). Sản lượng thu hoạch trong tháng ước 175 tấn; **Ốc hương thương phẩm:** Diện tích thả nuôi 25 ha⁹, phát triển tốt, giá bán cao và ổn định, trong tháng ước thu hoạch được 70 tấn; **Tôm hùm thương phẩm:** Có 273 bè nổi/2.642 lồng nổi nuôi tôm Hùm, sinh trưởng và phát triển tốt, thu hoạch trong tháng ước được 3 tấn. **Cá nước mặn (trên đất liền):** Đối tượng nuôi chủ yếu là cá Mú tại khu vực Tân Hải, Phương Hải, Tri Hải và Hộ Hải với

⁴ Tổng đàn gia súc 477.275 con: Đàn trâu 4.032 con; đàn bò 121.096 con; đàn heo 88.907 con; đàn dê, cừu 263.240 con (dê 140.620 con, cừu 122.620 con)

⁵ Sản lượng thịt gia súc, gia cầm 2.473,1 tấn: Thịt Trâu, bò 484,1 tấn; thịt heo 1.508,5 tấn; thịt dê, cừu 35,8 tấn; thịt gia cầm 444,7 tấn.

⁶ Trong đó: Kiểm dịch xuất tỉnh 69.123 con, kiểm dịch phúc kiểm 2.784.715 con, kiểm dịch nhập tỉnh 9.461 con.

⁷ Tổng sản lượng 4.300 tấn: Cá 2.915 tấn, Tôm 67 tấn, mực 145 tấn, hải sản khác 173 tấn.

⁸ Trong đó: Thăm định xếp loại 24 chiếc, thăm định định kỳ 46 chiếc.

⁹ Diện tích thả nuôi 25 ha, trong đó: thả nuôi mới 4 ha; thả nuôi năm 2020 chuyển sang 21 ha.

diện tích thả nuôi 5 ha (diện tích năm 2020 chưa thu hoạch chuyển sang), ước sản lượng thu hoạch 0,5 tấn; **Nuôi lồng bè** : Đối tượng nuôi là cá Bớp, Mú, Chêm, Chim ... với 650 lồng/50 hộ tại khu vực Mỹ Tân , C1, C2, Cà Ná, ước sản lượng thu hoạch trong tháng 22,5 tấn; **Nuôi cá nước ngọt**: Diện tích thả nuôi 60ha tập trung tại các huyện miền núi (Thuận Bắc, Ninh Sơn...), đối tượng nuôi chủ yếu là cá chép, rô phi, trê, lóc Ước sản lượng thu hoạch đạt 22,5 tấn; **Trồng rong sụn**: Diện tích 3ha tại Khánh Hội, Mỹ Hiệp (Ninh Hải) và Phước Dinh (Thuận Nam), đang sinh trưởng và phát triển tốt.

*** Sản xuất giống thủy sản:**

Tôm giống: Có 450 cơ sở sản xuất tôm giống/140.000 m³, trong tháng ước xuất bán 4.200 triệu con tôm Post¹⁰, tăng 10,6% so cùng kỳ. **Sản xuất giống thủy sản khác**: Có 45 cơ sở hoạt động sản xuất giống cá biển, ốc hương, sò lụa, hào ... đang bước vào vụ sản xuất chính, trong tháng sản xuất 12 triệu con (*trong đó có hơn 0,5 triệu con giống cá biển*).

c) Công tác phòng chống dịch bệnh trên động vật thủy sản: Trong tháng, Ngành đã duy trì thực hiện kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản đưa vào vùng nuôi cũng như công tác quan trắc môi trường tại các vùng nuôi trọng điểm trong tỉnh, thu mẫu tôm nuôi để giám sát các bệnh nguy hiểm, cảnh báo kịp thời về tình hình dịch bệnh, ô nhiễm môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, khuyến cáo người nuôi các biện pháp xử lý và đề phòng bệnh trên tôm nuôi một cách kịp thời nên tình hình tôm nuôi ổn định, không xảy ra dịch bệnh tại các vùng nuôi. Ngoài ra, Ngành đã thực hiện kiểm dịch thủy sản được 3.629 triệu con.

4. Lâm nghiệp:

a) Công tác bảo vệ rừng: Trong tháng, lực lượng Kiểm lâm cùng các đơn vị chủ rừng phối hợp địa phương tổ chức 5 đợt tuyên truyền với 339 lượt người tham dự, vận động 02 hộ ký kết không vi phạm quy định quản lý bảo vệ rừng, tổ chức 05 đợt tuyên truyền lưu động; phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức 128 đợt kiểm tra, truy quét và tuần tra kiểm soát với 886 lượt người tham gia, tại các vùng giáp ranh, khu vực trọng điểm phá rừng và trên địa bàn quản lý. Phát hiện, ngăn chặn 32 vụ vi phạm¹¹, tăng 77,78% so cùng kỳ. Đã xử lý 15 vụ vi phạm, tịch thu: 1,297 m³ gỗ tròn; 2,454 m³ gỗ xẻ; 01 ô tô, 09 xe máy và 01 cưa máy. Thu nộp ngân sách 37.300.000 đồng.

b) Công tác triển khai quản lý nương rẫy: Các đơn vị chủ rừng, Hạt Kiểm lâm tập trung công tác quản lý nương rẫy ngăn chặn phá rừng và đóng băng cấm, quản lý người và phương tiện vào rừng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ phá rừng và lấn chiếm đất rừng, diện tích 0,664 ha. Các vụ phá rừng và lấn, chiếm đất rừng đang được điều tra, xử lý và cập nhật bản đồ theo dõi quá trình phục hồi.

5. Diêm nghiệp: Thời điểm này hầu hết các ruộng muối đang được bà con tu sửa để chuẩn bị mùa vụ năm 2021.

¹⁰ Sản lượng tôm giống sản xuất 4.200 triệu con: Tôm sú giống 1.200 triệu Post, tôm thẻ giống 3.000 triệu Post.

¹¹ Trong đó: Phá rừng trái phép 4 vụ; vận chuyển buôn bán lâm sản 21 vụ; vi phạm khác 7 vụ.

6. Phát triển nông thôn và Chương trình xây dựng nông thôn mới:

a) Phát triển nông thôn:

- Chương trình Bố trí dân cư:

+ Đối với Dự án bố trí dân cư vùng sạt lở ven biển Cà Ná, huyện Thuận Nam: Tiếp tục triển khai thi công 06 gói thầu còn lại của dự án; tiếp tục phối hợp với huyện Thuận Nam tiến hành các thủ tục thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án.

+ Đối với 3 dự án chuẩn bị đầu tư đã được UBND tỉnh giao vốn tại Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 09/6/2020: Đang trình lấy ý kiến dự thảo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Kinh tế hợp tác, đào tạo nghề: Tham mưu báo cáo đánh giá thực hiện Đề án đổi mới và phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; Báo cáo nhiệm vụ trọng tâm của Ban chỉ đạo đổi mới kinh tế hợp tác, hợp tác xã tỉnh

b) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Phối hợp cùng các huyện, thành phố tổ chức tập huấn Chương trình xây dựng nông thôn mới (các chuyên đề dành cho cán bộ cấp huyện, xã) với 200 học viên tham dự; Hỗ trợ 05 xe vệ sinh và 106 cây trồng cho thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn phục vụ tuyên truyền xây dựng thí điểm thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

Đã hoàn thành việc thẩm tra huyện Ninh Hải đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 và đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định; Kiểm tra toàn diện kết quả thực hiện chương trình ở huyện Ninh Sơn; Kiểm tra chuyên đề về đào tạo nghề lao động nông thôn ở các huyện Bác Ái, Thuận Bắc, Thuận Nam nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các huyện, xã trong quá trình thực hiện từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp hỗ trợ thực hiện.

7. Công quản lý chất lượng nông lâm, sản và thủy sản: Tổ chức thẩm định xếp loại, đánh giá định kỳ 04 cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm sản và thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, kết quả 04 cơ sở xếp loại B; cấp 02 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

8. Xây dựng cơ bản: Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các dự án trọng điểm của tỉnh và các công trình chuyển tiếp lũy kế được 204.582/284.037 triệu đồng đạt 73% kế hoạch vốn 2020; những công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đang hoàn tất hồ sơ thủ tục để thẩm tra quyết toán.

9. Công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học kỹ thuật: Tổ chức 12 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho 345 lượt người tham dự phục vụ

chương trình chuyển đổi cây trồng; Tiếp tục hướng dẫn hộ dân thực hiện các mô hình triển khai năm 2020¹², triển khai các mô hình mới năm 2021 theo kế hoạch.

II. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tháng 02/2021:

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

- Tiếp tục phát triển nhân rộng tưới tiết kiệm cho vụ Đông Xuân 2020 – 2021; chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả; duy trì và xây dựng mới các liên kết sản xuất.

- Tiếp tục chỉ đạo lực lượng khuyến nông, bảo vệ thực vật thường xuyên bám sát đồng ruộng để hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cây trồng và phòng trừ dịch hại; tăng cường công tác dự báo, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng. Chỉ đạo công ty Khai thác công trình thủy lợi triển khai các giải pháp bảo đảm nước tưới thường xuyên cho diện tích gieo trồng Đông Xuân và trong dịp Tết Tân Sửu.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, tiêu độc khử trùng trên gia súc, gia cầm và thủy sản. Tăng cường kiểm soát, kiểm dịch gia súc, gia cầm vận chuyển trên các tuyến quốc lộ đi qua tỉnh; Tiếp tục triển khai thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc của tỉnh; Triển khai các hoạt động tiêu độc khử trùng tại các khu chăn nuôi, giết mổ và buôn bán sản phẩm gia súc, gia cầm trước, trong và sau tết Tân Sửu năm 2021; hỗ trợ cơ sở giết mổ tập trung Nhật Thành food hoạt động hiệu quả.

- Chỉ đạo theo dõi thông tin ngư trường; tình hình giá cả, tiêu thụ sản phẩm thủy sản tại các địa bàn nghề cá của tỉnh; tiếp tục thực hiện chính sách 48/2010/QĐ-TTg, tổ chức lại khai thác hải sản vùng lộng, vùng bờ gắn với phát triển mô hình đồng quản lý; chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 45/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục cảnh báo của Châu Âu.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tuyên truyền cách lựa chọn sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo ATVSTP đến người tiêu dùng trong dịp tết Nguyên đán Tân Sửu.

- Tăng cường kiểm tra, truy quét, đấu tranh ngăn chặn hành vi: Phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác và vận chuyển lâm sản trái phép; triển khai thực hiện Phương án PCCCR và truy quét chống phá rừng (TQCPR) năm 2021; tiếp tục kiểm tra, giám sát phúc kiểm các công trình lâm sinh, khoán bảo vệ rừng thuộc Chương trình mục tiêu lâm nghiệp bền vững kế hoạch 2020.

2. Công tác khác:

- Tiếp tục phối hợp các ngành, đơn vị tư vấn để tích hợp các qui hoạch của ngành vào Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

¹² Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong chăn nuôi bò hướng thịt tại các xã khó khăn, dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận”; Dự án Xây dựng mô hình trồng và thâm canh cây ăn trái (bưởi da xanh, táo, măng cầu dai...) theo hướng VietGAP; Dự án Xây dựng mô hình cải tạo để nâng cao năng suất đàn bò thịt địa phương

- Tập trung triển khai công tác tham mưu 03 đề án động lực để kịp thời trình UBND tỉnh trong quý I/2021 (Nông nghiệp công nghệ cao; tôm giống) và tháng 4/2021 (Xây dựng nông thôn mới).

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai xây dựng khung theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị có đầu tư xây dựng cơ bản tăng cường việc kiểm tra về chất lượng, tiến độ thi công các công trình và giải ngân vốn kế hoạch 2020.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đoàn thể triển khai kế hoạch tuyên truyền thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2021 tại các địa phương.

III. Các kiến nghị:

Đề tạo điều kiện cho ngành thực hiện kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2021. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị UBND tỉnh sớm xem xét giải quyết:

1. Đối với Chương trình nông thôn mới:

- Thống nhất số lượng định biên và bố trí tiền lương và kinh phí hoạt động cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (*chưa được bố trí kinh phí 2021*). Trước mắt, đề xuất tỉnh bố trí định biên và kinh phí hoạt động như năm 2020 để tạo điều kiện cho Văn phòng Điều phối tiếp tục được vận hành và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được Trung ương và tỉnh giao.

- Chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn theo Quyết định 65 và 11: Đề nghị tỉnh cho chủ trương tiếp tục triển khai thực hiện và có ý kiến chỉ đạo để Sở tham mưu cho UBND tỉnh có Tờ trình đề nghị HĐND có Nghị quyết cho tiếp tục thực hiện chính sách cho đến khi có hướng dẫn mới của Trung ương. Vì rút kinh nghiệm từ 02 giai đoạn vừa qua, như giai đoạn 2016-2020, đến tháng 6/2017 Bộ Tài chính mới có Thông tư 43/2017/TT-BTC hướng dẫn, trong đó tại Khoản 3 Điều 53: "*Các nhiệm vụ, hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới đã thực hiện trong giai đoạn 2010- 2015 và tiếp tục triển khai trong năm 2016 và năm 2017... thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành áp dụng cho Chương trình trong giai đoạn 2010- 2015*". Đồng thời, hiện nay các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Thanh Hóa,... cũng đã có Nghị quyết của HĐND tỉnh kéo dài hiệu lực chính sách 2016-2020 để thực hiện.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho lùi thời gian trình Dự thảo Nghị quyết về Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 sang Quý II/2021. Nguyên nhân do hiện nay Chính phủ chưa Ban hành Chương trình MTQG Nông mới giai đoạn 2021-2025, nên khó khăn trong việc xây dựng Đề án, nhất đối với việc xác định các tiêu chí, nguồn lực.

2. Đối với việc tham mưu các Chương trình, đề án theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy; các nhiệm vụ bảo vệ, phát triển rừng và tạo sinh kế cho người dân; nhiệm vụ bảo vệ, phát triển rừng, đo vẽ và lập hồ sơ quản lý nương

rẫy; xây dựng các đề án phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại các khu rừng trên địa bàn tỉnh đã được Sở đề xuất tại văn bản số 2982/SNNPTNT-KH ngày 15/10/2020, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương tại văn bản 3845/UBND-KTTH ngày 23/10/2020, nhưng đến nay vẫn chưa được bố trí kinh phí thực hiện.

Trước mắt, đề nghị UBND tỉnh sớm xem xét bố trí trước 2 tỷ đồng để thuê tư vấn lập 04 Đề án (theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, trong đó có 02 đề án trình trong quý I).

3. Kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) năm 2021 của 02 Công ty lâm nghiệp:

Kinh phí PCCCR năm 2021 của 02 công ty lâm nghiệp được thẩm định là tổng số là 666 triệu đồng, trong đó Công ty Ninh Sơn là 360,3 triệu; Công ty Tân Tiến là 305,7 triệu đồng: Theo ý kiến của Sở Tài chính, kinh phí PCCCR này 02 công ty sử dụng nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ để thực hiện quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và kinh phí ngân sách hỗ trợ để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các Công ty Lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2422/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng đối với diện tích do Công ty quản lý.

Tuy nhiên, Hiện nay kinh phí cấp theo định mức 200 ngàn đồng/ha đối với rừng sản xuất và 250 ngàn đồng/01 ha cho rừng phòng hộ chỉ đủ chi phí trả lương cán bộ quản lý và nhân viên bảo vệ rừng, cụ thể Tiền lương của Công ty Tân Tiến 3.391 triệu đồng/4.045,8 triệu đồng được cấp, của Công ty Ninh Sơn 4.248,8 triệu đồng/4.710,22 triệu đồng được cấp. Chi phí còn lại chỉ đủ chi hành chính, công tác phí cho nhân viên bảo vệ rừng, do vậy không còn nguồn chi cho các hoạt động khác như phòng cháy chữa cháy rừng.

Do vậy, kiến nghị UBND tỉnh có ý kiến cấp bổ sung kinh phí PCCCR với số tiền 666 triệu đồng cho 02 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp để bảo đảm an toàn trong mùa khô 2020-2021.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 01 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tháng 02/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm tiếp tục chỉ đạo và sớm giải quyết các kiến nghị nêu trên để tạo điều kiện cho ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Bộ NN&PTNT;
- Sở KHĐT, Cục Thống kê tỉnh;
- Các Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH. LPT

GIÁM ĐỐC



Đặng Kim Cương

TIỀN ĐỘ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP, THUỶ SẢN 01/2021



A	B	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Kế hoạch vụ hoặc năm 2021	Ước thực hiện kỳ này	% so sánh với	
						Năm 2020	Kế hoạch 2021
		C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
I	TRỒNG TRỌT						
	Vụ Đông Xuân 2020 - 2021	Ha					
	Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân		19.372	26.500	21.188	109,4	80,0
	Diện tích thu hoạch vụ Đông Xuân			31.150			
1	Cây lương thực có hạt	Ha	13.331	20.075	14.977	112,3	74,6
	Lúa đông xuân						
	+ Diện tích gieo cấy	Ha	11.121	16.925	11.847	106,5	70,0
	Ngô vụ Đông Xuân						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	2.200	3.130	3.130	142,3	100,0
	Cây có hạt khác						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	10	20		0,0	0,0
2	Cây có củ		204	4.666	192	94,1	4,1
	Sắn						
	+ Tổng diện tích trồng mới	Ha	71	263			
	+ Tổng diện tích thu hoạch			4.600			0,0
	Khoai lang	Ha	204	66	192		
	+ Tổng diện tích gieo trồng		204	66	192	94,1	290,9
	Khác	Ha					
3	Cây thực phẩm	Ha	3.332	3.972	3.935	118,1	99,1
	+ Diện tích gieo trồng rau các loại	Ha	2.250	3.025	3.025	134,4	100,0
	+ Diện tích gieo trồng đậu các	Ha	1.072	910	910	84,9	100,0
	+ Diện tích trồng hoa cây cảnh	Ha	10	37		0,0	0,0
4	Cây công nghiệp hàng năm	Ha	479	333	293	61,2	88,0
	Lạc vụ Đông Xuân						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	474	293	293	61,8	100,0
	Mía						
	+ Diện tích trồng mới	Ha	26			0,0	
	+ Tổng diện tích thu hoạch			313			
	Vùng						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha					
	Thuốc lá, thuốc Lào						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	5	40		0,0	
	Bông						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha					
5	Cây gia vị, dược liệu						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	408	221	221	54,2	100,0
6	Cây hàng năm khác						
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.521	1.570	1.570	103,2	100,0
II.	LÂM NGHIỆP						
1	Trồng mới rừng phòng hộ và rừng đặc dụng	Ha		330			
2	Giao khoán BV Rừng	Ha		71.448			

4	Khoanh nuôi tái sinh rừng	Ha		4.027				
III. THỦY SẢN								
	Tổng diện tích nuôi	Ha	171	767	164	96,1	21,4	
1	Nuôi nước ngọt	"	60	80	60	100,0	75,0	
	- Diện tích nuôi cá	"	60	80	60	100,0	75,0	
2	Nuôi nước mặn, lợ	Ha	111	687	104	94,0	15,2	
	- Diện tích nuôi cá		5	15	5	100,0	33,3	
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	65	500	65	100,5	13,1	
	+ DT nuôi tôm sú	"		20			0,0	
	+ DT nuôi tôm thẻ	"	65	480	65	100,5	13,6	
	- Diện tích nuôi khác	"	41	172	34	82,9	19,8	
	'+ Rong sụn	"	7	50	3	42,9	6,0	
	'+ Cua, ghẹ, ốc hương, hào...	"	34	122	31	91,2	25,4	
	Thê tích nuôi lồng, bè	m ³	70.200	82.000	68.400	97,4	83,4	
	'+ Nuôi giáp xác	"	52.200	50.000	46.800	89,7	93,6	
	'+ Nuôi nhuyễn thể	"						
	'+ Nuôi cá	"	18.000	32.000	21.600	120,0	67,5	
3	Sản lượng con giống sản xuất	Triệu con	3.810,0	43.150,0	4.212,0	110,6	9,8	
	- Tôm giống	"	3.800	42.800	4.200	110,5	9,8	
	'+ Tôm sú	"	1.100	7.300	1.200	109,1	16,4	
	'+ Tôm thẻ chân trắng	"	2.700	35.500	3.000	111,1	8,5	
	'+ Tôm giống khác	"						
	- Đối tượng khác	"	10,0	350	12,0	120,0	3,4	
4	Tổng sản lượng nuôi	Tấn	350	8.500	393	112,3	4,6	
	- Nuôi nước ngọt	Tấn	22	250	22,5	102,3	9,0	
	'+ Sản lượng cá	"	22	250	22,5	102,3	9,0	
	- Nuôi nước mặn, lợ	Tấn	328	8.250	371	113,0	4,5	
	'+ Sản lượng cá nuôi	"	7,0	500	22,5	321,4	4,5	
	'+ Sản lượng tôm nuôi	"	185	4.500	175	94,6	3,9	
	Sản lượng tôm sú	"		50	0	0,0	0,0	
	Sản lượng tôm thẻ	"	185	4.450	175	94,6	3,9	
	'+ Sản lượng thủy sản khác	"	133	3.250	173	130,1	5,3	
	Tôm hùm	"	3	80	3	100	3,8	
5	Tổng sản lượng khai thác	Tấn	3.927	119.550	4.302	109,6	3,6	
	- Khai thác biển	Tấn	3.924	119.500	4.300	109,6	3,6	
	+ Sản lượng cá	Tấn	3.625	114.500	3.915	108,0	3,4	
	+ Sản lượng Tôm	Tấn	68	630	67	99	10,6	
	+ Sản lượng mực	Tấn	189	2.070	145	76,8	7,0	
	+ Sản lượng hải sản khác	"	43	2.300	173	398,5	7,5	
	- Khai thác nội địa	Tấn	2	50	2	105	4,7	